

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 21/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Mốt;

Bà Trần Thị Dung;

Ông Nguyễn Văn Chung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Quốc H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1990 tại huyện U, Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Vãng D, sinh năm 1960; con bà Lý Thị Y, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Kim L- Luật sư Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, Tổ công tác Phòng An ninh Kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm Biên phòng N, Đồn Biên phòng X làm nhiệm vụ tại khu vực thôn I, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang Nông Quốc H, sinh ngày 24/7/1990, trú tại: phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi vận chuyển tiền Việt Nam nghi là tiền giả từ Trung Quốc vào Việt Nam. Qua kiểm tra trong cạp quần phía trước bụng của Nông Quốc H có một chiếc tất màu nâu nhạt bên trong có 03 thếp tiền Việt Nam loại 200.000 đồng/tờ, tổng số là 251 tờ = 50.200.000 đồng có nhiều số sêri trùng nhau. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ số tiền Việt Nam nghi là tiền giả.

Tại bản Kết luận giám định số: 75/KLGD-PC54 ngày 07/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ 03 thếp tiền = 251 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại polyme mệnh giá 200.000 đồng/tờ = 50.200.000 đồng thu giữ của Nông Quốc H qua giám định đều là tiền giả.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Quốc H khai nhận: Ngày 10/02/2018, Nông Quốc H cùng gia đình lên cửa khẩu X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đi lễ chùa và mua sắm. Tại chợ X Nông Quốc H gặp một người phụ nữ khoảng 45 – 50 tuổi (H không biết tên, địa chỉ cụ thể). Người phụ nữ này cho Nông Quốc H số điện thoại, dặn H khi nào cần mua gì thì liên lạc. Nông Quốc H cũng cho người phụ nữ này số điện thoại của mình.

Do trước đó Nông Quốc H vay tiền của nhiều người nhưng không có tiền để trả nên đã nảy sinh ý định mua tiền giả về để trả nợ. Ngày 12/02/2018, Nông Quốc H gọi điện thoại cho người phụ nữ ở chợ X hỏi mua tiền giả thì người này cho biết ở bên Trung Quốc có tiền giả bán nhưng đã nghỉ Tết, nếu mua tiền giả thì phải đợi qua Tết. Đến ngày 22/02/2018, Nông Quốc H tiếp tục gọi điện cho người phụ nữ ở chợ X để hỏi mua tiền giả thì người này nói đã có tiền giả bán và hỏi Nông Quốc H số lượng tiền giả cần mua; Nông Quốc H nói chỉ có 10.000.000 đồng tiền thật để mua tiền giả, người phụ nữ đó báo lại với H là 10.000.000 đồng tiền thật mua được 60.000.000 đồng tiền giả, nếu mua thì cứ lên Lạng Sơn sẽ có người dẫn đi mua. H đồng ý và bảo lúc nào lên mua sẽ thông báo sau.

Sáng ngày 06/3/2018, Nông Quốc H lái xe ô tô hiệu DAIHATSU biển kiểm soát 29M-1794 đi từ Thái Nguyên lên Lạng Sơn. Khi đi, H rủ Phan Hồng C, sinh năm 1992, nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã P, huyện T2, tỉnh Tiền Giang (là bạn gái của H) đi cùng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Quốc H cùng bạn gái đến thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cả hai vào nhà nghỉ Đ thuê phòng nghỉ, sau khi nhận phòng Nông Quốc H với Phan Hồng C đi bộ ra cổng Đền M; Phan Hồng C vào trong Đền còn Nông Quốc H ở ngoài, khi Phan Hồng C vào Đền, Nông Quốc H gọi điện cho người có số điện thoại 01674.014.xxx báo đã đến thị trấn Đ đang ở trước cổng Đền M; người này dặn Nông Quốc H đợi, khoảng mấy phút sau có người đàn ông đến đón Nông Quốc H rồi cả hai đi xe ôm lên cửa khẩu N. Tại đây, người đàn ông hỏi Nông Quốc H cần mua bao nhiêu tiền giả; Nông Quốc H nói chỉ có 10.000.000 đồng tiền thật để mua; người

này gọi điện thoại trao đổi bằng tiếng Trung Quốc cho ai đó rồi báo lại cho Nông Quốc H 10.000.000 đồng tiền thật chỉ mua được 50.000.000 đồng tiền giả loại 200.000 đồng/tờ. Nông Quốc H đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, người này đưa Nông Quốc H đến chợ K, Trung Quốc gặp một phụ nữ. Tại đây người phụ nữ đưa cho Nông Quốc H một cọc tiền giả được gói trong chiếc tất, Nông Quốc H cầm và mở ra xem thấy có tiền giả mệnh giá 200.000 đồng. Sau khi mua được tiền giả. Nông Quốc H tự đi về Việt Nam, đến khu vực bãi gửi xe gần cửa khẩu N, Đồn Biên phòng X kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật là 50.200.000 đồng tiền Việt Nam giả, loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ = 251 tờ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P3 ngày 17 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Quốc H về Tội vận chuyển tiền giả theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Quốc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã quy kết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nông Quốc H. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Quốc H phạm Tội vận chuyển tiền giả.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Quốc H mức án từ 10 năm đến 11 năm tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Quốc H.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số tiền Việt Nam giả và một chiếc tất nữ cao cổ, màu nâu nhạt, dùng đựng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả không còn giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà Nước chiếc điện thoại di động do bị cáo dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM mang tên Nông Quốc H, 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nông Quốc H và các giấy tờ khác do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Quốc H đưa ra quan điểm bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân lao động, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội chưa kịp gây hậu quả đã bị phát hiện bắt giữ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nông Quốc H có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng qui định của pháp luật.

[2] Về lời khai nhận tội của bị cáo Nông Quốc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

[3] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/3/2018 bị cáo Nông Quốc H có hành vi Vận chuyển 50.200.000 đồng tiền Việt Nam, loại mệnh giá 200.000đ/tờ có nhiều số seri trùng nhau là tiền Việt Nam giả, từ Trung Quốc về Việt Nam. Khi đến khu vực bãi gửi xe gần cửa khẩu N thì bị Đoàn Biên phòng X kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật là 50.200.000 đồng tiền Việt Nam loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ = 251 tờ; giám định số tiền bị thu giữ kết luận toàn bộ là tiền Việt Nam giả. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Quốc H về Tội vận chuyển tiền giả theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nông Quốc H thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý tiền tệ của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có thu nhập không qua lao động chính đáng nên bị cáo vẫn thực hiện; do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù nghiêm như ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hết sức cần thiết, để giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[5] Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo Nông Quốc H, ngoài đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cần xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nông Quốc H là người có nhân thân tốt, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Quốc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Nông Quốc H có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhất định, bố mẹ bệnh tật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nông Quốc H có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T để bị cáo Nông Quốc H sớm trở về với gia đình, phụ dưỡng cha mẹ; do đó, có thể cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Nông Quốc H không có tài sản để đảm bảo việc thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Số tiền Việt Nam giả là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) chiếc tất nữ cao cổ, màu nâu nhạt (đã được dùng để quán tiền giả) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 990001009349341, bên trong có lắp 01 (một) sim Viettel, số thuê bao: 0985755001 bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. 01 (một) thẻ ATM mang tên Nông Quốc H; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nông Quốc H; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 091653895 mang tên Nông Quốc H, 01 (một) tờ giấy phô tô đăng ký xe ô tô số 0017076 của chủ xe Lương Thị Việt V1 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2004; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KA 4654968 của xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, biển đăng ký 19L-6293 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 21/9/2015; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 001604026, chủ xe Nguyễn Trọng E, địa chỉ: Phú Thọ; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ mang tên Nguyễn Trọng E; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 0006195 mang tên Nguyễn Trọng E, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[10] Như vậy, với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa đối với bị cáo Nông Quốc H. Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Quốc H xử phạt bị cáo mức án thấp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[11] Trong vụ án còn một số đối tượng khác, nhưng không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý những đối tượng đó trong bản án này.

[12] Do bị cáo Nông Quốc H bị kết án có tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015

1- Tuyên bố bị cáo Nông Quốc H phạm tội “Vận chuyển tiền giả”.

2- Xử phạt bị cáo Nông Quốc H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2018.

3- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Quốc H.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Tịch thu tiêu hủy:

1.1. 01 (một) gói niêm phong hình khối chữ nhật màu trắng dán kín. Kích thước dài 15cm; rộng 07cm; cao 4,5cm. Tại các mép dán có chữ ký cùng tên của Hứa Thành R, Nông Quang P1, Cao Thế A và 04 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn (bên trong có 50.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả, loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ - 251 tờ)

1.2. 01 (một) chiếc tất nữ cao cổ, màu nâu nhạt, dùng đựng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả.

2. Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 990001009349341, bên trong có lắp 01 (một) sim Viettel, số thuê bao: 0985755001

3. Trả lại cho bị cáo Nông Quốc H

3.1. 01 (một) thẻ ATM mang tên Nông Quốc H, số 9704151507163054, ngày 08/17 của Ngân hàng Vietin Bank.

3.2. 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nông Quốc H, số: 190103194062, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30/12/2014.

3.3. 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 091653895 mang tên Nông Quốc H.

3.4. 01 (một) tờ giấy phôi tô đăng ký xe ô tô số 0017076 của chủ xe Lương Thị Việt V1 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2004.

3.5. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KA 4654968, xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, biển đăng ký 19L-6293 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 21/9/2015.

3.6. 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 001604026, chủ xe Nguyễn Trọng E; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng

đường bộ mang tên Nguyễn Trọng E; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 0006195 mang tên Nguyễn Trọng E.

(Các vật chứng được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2018 giữa cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Quốc H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

